

DANH SÁCH GHI ĐIỂM GIỮA KỲ

Học kỳ 2 năm học 2012 - 2013

Giảng viên: TS.Nguyễn Thị Mai

Lớp: **Nhóm 11**

Môn: Khoa học MT

STT	Mã SV	Họ tên	Tên	Mã lớp	10%	20%	Điểm thi	Điểm Tổng
1	12333153	Nguyễn Thị Thúy	An	CD12CQ	9	8		
2	12124133	Thái Thị Vân	Anh	DH12QL	9	8		
3	12130148	Nguyễn Thị Tú	Anh	DH12DT	8	7		
4	12124136	Trần Lê Gia	Bảo	DH12QL	9	7.5		
5	11125029	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	DH11BQ	8	8		
6	12124109	Trần Nguyên Ngân	Bình	DH12QL	7	7		
7	12149568	Hà Hồng	Cầm	DH12QM	9	7.5		
8	12124140	Nguyễn Thành	Công	DH12QL	9	8		
9	12124007	Lê Công	Cường	DH12QL	8	8		
10	12124157	Trần Thị Hoa	Đào	DH12QL	9	8		
11	12149179	Nguyễn Tấn	Đạt	DH12QM	8	7		
12	12124144	Nguyễn Thị Kiều	Diêm	DH12QL	9	8		
13	12333370	Nguyễn Thị	Diêm	CD12CQ	8	7		
14	12124362	Nguyễn Ngọc	Diệp	DH12QL	7	6.5		
15	12124111	Lê Ngọc	Đức	DH12QL	8	8		
16	12124151	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	DH12QL	9	7		
17	12333119	Nguyễn Thị	Duyên	CD12CQ	9	7		
18	12124163	Huỳnh Hương	Giang	DH12QL	8	7		
19	12124164	Trương Thị Cầm	Giang	DH12QL	9	7		
20	12162079	Nguyễn T Hương	Giang	DH12GI	8.5	8		
21	12162017	Đặng Thị Ngân	Hà	DH12GI	9	8		
22	12124022	Lâm Thoại	Hăng	DH12QL	8	7		
23	12124177	Lục Huy	Hoàng	DH12QL	8	8		
24	12124178	Phạm Minh	Hoàng	DH12QL	7	8		
25	11151044	Vũ Văn	Huân	CD12CQ				
26	12124190	Phạm Thanh	Hương	DH12QL	8	8		
27	12333133	Nguyễn Đăng Thu	Hường	CD12CQ	8	7		
28	12124031	Vương Đình	Huy	DH12QL	8	8		
29	12124184	Võ Thị Thu	Huyền	DH12QL	7.5	7		
30	12124037	Nguyễn Công	Khanh	DH12QL				
31	12162021	Nguyễn Trọng	Khiêm	DH12GI	10	9		
32	12162048	Đinh Thị Thúy	Kiều	DH12GI	9	8		
33	12124209	Trần Thụy Thùy	Linh	DH12QL	9	8		
34	12333340	Phạm Thị Thanh	Loan	CD12CQ	8	8		
35	12333399	Mai Thị Hồng	Loan	CD12CQ	8	8		
36	12124047	Phạm Đình	Lộc	DH12QL	8	8		
37	12124215	Phạm Ngọc	Lộc	DH12QL	8	7.5		
38	12124377	Lê Thiện	Lộc	DH12QL	10	9		

39	12124048	Lê	Lợi	DH12QL	10	9		
40	12114166	Hà Đình	Long	DH12LN	8	7		
41	12124216	Nguyễn Thành	Luân	DH12QL	9	7		
42	12162081	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	DH12GI	8	8.5		
43	12114039	Lương Văn	Minh	DH12LN	9	8		
44	12114180	Huỳnh Thị Trà	My	DH12LN	7	7		
45	12124230	Nguyễn Ngọc	Mỹ	DH12QL	8	7		
46	12333314	Lê Thị	Nam	CD12CQ	7	7		
47	12124232	Đô Thị	Nga	DH12QL	7	7		
48	12124233	Đô Thị Thu	Nga	DH12QL	8	7.5		
49	12114305	Phạm Quốc	Nghĩa	DH12LN	9	8		
50	12333160	Nguyễn Thị ánh	Ngọc	CD12CQ	7	7		
51	12124124	Trần Đăng	Nguyên	DH12QL	9	9		
52	12124056	Hạnh	Nhân	DH12QL	8	7.5		
53	12149336	Trần Dương	Nhân	DH12QM	10	9		
54	12124257	Nguyễn Minh	Nhật	DH12QL	8	7		
55	12124258	Nguyễn Thị	Nữ	DH12QL	8	8		
56	12149104	Trương Thị Hoàng	Oanh	DH12QM	8	7		
57	12124059	Huỳnh Tấn	Phát	DH12QL	10	9		
58	12124060	Nguyễn Lê	Phong	DH12QL	8	7		
59	12149053	Phan Thị Mai	Phương	DH12QM	9	8		
60	12162031	Lương Thị	Phương	DH12GI	10	9		
61	12124069	Bùi Duy	Quyết	DH12QL	8	8		
62	12124408	Thị Văn	Quỳnh	DH12QL	8	7		
63	12124271	Phan Thị	Sinh	DH12QL	8	7		
64	12124273	Phan Hồng	Sơn	DH12QL	8	8		
65	12124072	Nguyễn Xuân	Sương	DH12QL	8	8		
66	12114216	Lương Anh	Tài	DH12LN	7	7		
67	12149400	Lê Thị Linh	Tâm	DH12QM	9	8		
68	12162072	Nguyễn Thị Minh	Tâm	DH12GI	9	8		
69	12124078	Đoàn Ngọc	Thắng	DH12QL	8	8		
70	12124079	Phan Chí	Thắng	DH12QL	8	7		
71	12162051	Nguyễn Trung	Thành	DH12GI	9	8.5		
72	12333230	Nguyễn Văn	Thành	CD12CQ	5	6		
73	12124287	Nguyễn Thị Bích	Thảo	DH12QL	8	7		
74	12124289	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	DH12QL	8	7		
75	12124290	Nguyễn Thị Thu	Thảo	DH12QL	8	8		
76	12124383	Lê Thị Ngọc	Thảo	DH12QL	8	7		
77	12333430	Đào Thị	Thảo	CD12CQ	8	7		
78	12124295	Nguyễn Thị	Thê	DH12QL	8	7		
79	12124296	Tăng Thị Thanh	Thị	DH12QL	8	8		
80	12149075	Nguyễn Thị Ngọc	Thị	DH12QM	8	8		
81	12124305	Huỳnh Thị Minh	Thư	DH12QL	10	9		
82	12124388	Nguyễn Thị Mỹ	Thương	DH12QL	8	7		

83	12333448	Tô Lê Hoài	Thương	CD12CQ	7	7		
84	12124385	Nguyễn Phương	Thùy	DH12QL	9	8		
85	12130338	Đỗ Thị Thu	Thủy	DH12DT	8	8		
86	12124311	Phan Thùy	Tiên	DH12QL	8	7		
87	12124312	Tổng Thị Thuỷ	Tiên	DH12QL	8	8		
88	12124314	Phạm Chí	Tính	DH12QL	10	8.5		
89	12114165	Nguyễn Thị Thùy	Trang	DH12LN	8	7		
90	12114300	Nguyễn Hoàng	Trì	DH12LN	10	9		
91	12124331	Đỗ Minh	Trí	DH12QL	10	8		
92	12162008	Huỳnh Thị Mỹ	Trình	DH12GI	10	9		
93	12333074	Phan Quốc	Trọng	CD12CQ	9	8		
94	12114164	Đào Vũ	Trường	DH12LN	9	8		
95	10124234	Lê Trọng	Tuấn	DH10QL	7	8		
96	12124346	Nguyễn Thị Bích	Vân	DH12QL	9	7.5		
97	12130339	Nguyễn Thị Hồng	Vân	DH12DT	8	7.5		
98	12124353	Võ Anh	Vũ	DH12QL	10	8.5		
99	12149095	Trương Thị Mỹ	Xuân	DH12QM	9	8		
100	12124359	Trần Thị Hải	Yến	DH12QL	10	8.5		